

VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

VŨ HY CHƯƠNG (chủ biên). **Vấn đề môi trường trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.** H.: Khoa học xã hội, 2007, 226 tr.

TÙNG KHÁNH
lược thuật

Ngày nay, môi trường đang có những biến đổi to lớn, nguồn lợi cho sự tồn tại đa dạng của tự nhiên và là nguồn sống của loài người đang bị cạn kiệt dần, môi trường sinh thái bị hủy hoại. Vấn đề bảo vệ môi trường ngày càng trở nên bức xúc gay gắt hơn vư đang là vấn đề thời sự mang tính toàn cầu. Ở Việt Nam, trên thực tế có rất nhiều dự án, công trình kinh tế đang được xem xét quyết định cho tiến hành ở các địa phương nhưng thiếu sự cân nhắc đầy đủ đến yêu cầu bảo vệ môi trường, đã bộc lộ những mâu thuẫn thường có giữa yêu cầu phát triển để tăng trưởng kinh tế với yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái trong mục tiêu phát triển bền vững. Vì vậy, các nội dung phân tích, các quan điểm và phương hướng cho chính sách, giải pháp xử lý vấn đề môi trường trong quá trình phát triển, đặc biệt là trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đang là những vấn đề được quan tâm hàng đầu.

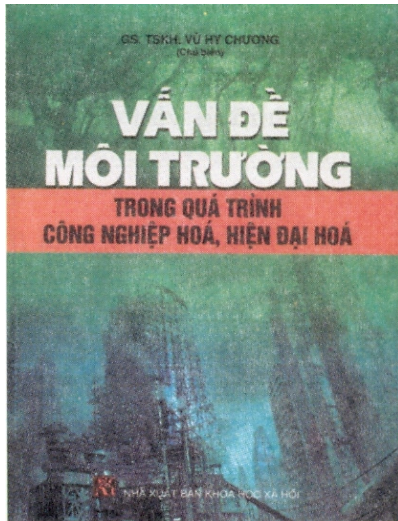
Cuốn sách “*Vấn đề môi trường trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” được tổng hợp từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu khoa học xã hội cấp như nước mã số KX.02.10 “*Các vấn đề xã hội và môi trường trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá*” thực hiện trong giai đoạn 2001-2005, do GS., TSKH. Vũ Hy Chương làm chủ biên và một tập thể các như khoa học tham gia, với mong muốn cung cấp những luận giải khoa học - những quan điểm và chính sách bảo vệ môi trường, góp phần vào việc xem xét xử lý khắc phục những mâu thuẫn nảy sinh giữa tăng trưởng kinh tế với yêu cầu bảo vệ môi trường, nhằm phục vụ tích cực chủ trương phát triển bền vững kinh tế-xã hội đất nước trong quá trình đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Việt Nam.

Nội dung cuốn sách được trình bày trong 03 chương:

Chương I: Bảo vệ môi trường trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá phát triển kinh tế-xã hội bền vững.

Chương II: Đánh giá hiện trạng công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Việt Nam.

Chương III: Đề xuất những chính sách và giải pháp cần thiết về bảo vệ môi trường trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước phát triển kinh tế-xã hội theo yêu cầu phát triển bền vững.



Trên cơ sở làm rõ các khái niệm môi trường, phát triển bền vững, ở **Chương I** các tác giả đã đi sâu phân tích mối quan hệ hữu cơ giữa vấn đề bảo vệ môi trường với tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững. Các tác giả cho rằng kinh tế càng phát triển thì càng phải tính đến vấn đề môi trường. Hoạt động kinh tế phải đối mặt không chỉ với việc tôn trọng logic phát triển kinh tế riêng của nó, mà còn phải tính đến các quy luật hình thành, tồn tại và phát triển của môi trường, bao gồm cả môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Nếu nền kinh tế phát triển gây ra hủy diệt môi trường thì chính nền kinh tế cũng bị diệt vong.

Về vấn đề phát triển bền vững, theo các tác giả, tùy vào quan điểm và phương pháp gắn với môi trường nên có nhiều định nghĩa khác nhau. Song định nghĩa được sử dụng nhiều hơn cả trong các nghiên cứu về phát triển bền vững là định nghĩa của Ủy ban thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED), đưa ra năm 1987: “Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai” (tr. 20). Các tác giả cho rằng để xây dựng mô hình phát triển bền vững, có thể đề ra một số nguyên tắc chung, như: một, phải đặt con người vào trung tâm của mọi suy nghĩ, mọi sự cân nhắc; hai, dù ở các mức độ, điều kiện, khả năng khác nhau, các nước đều phải hướng tới việc sử dụng các công nghệ thân môi trường; ba, trong các quyết định, nhất là đối với các chủ trương đầu tư quan trọng, các chính sách chủ yếu về sử dụng tài nguyên, phải tìm cách phản ánh được giá trị của môi trường, kể cả cái giá phải trả cho sự hoàn phục và cải thiện môi trường; bốn, mô hình phát triển bền vững phải mang tính xã hội sâu sắc, phải có sự tham gia của nhân dân trong mọi khâu của quá trình quyết định và thực hiện... Và nhấn mạnh “Trái đất này không thể trở thành trong lành và an toàn cho mỗi người, nếu không có ý chí hợp tác của tất cả mọi người” (tr. 25).

Về vấn đề công nghiệp hoá, hiện đại hoá với phát triển kinh tế-xã hội bền vững, các tác giả nhấn mạnh, công nghiệp hoá, hiện đại hoá không chỉ giúp chúng ta giải quyết các mục tiêu về phát triển kinh tế-xã hội trong phát triển mà còn là điều kiện để thực hiện được yêu cầu của phát triển bền vững.

Thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá phát triển kinh tế-xã hội là con đường tất yếu của mọi quốc gia để tăng trưởng và phát triển bền vững. Đồng thời với việc phát triển những công nghệ mới trong khai thác và sử dụng các loại tài nguyên, cũng phát triển theo những công nghệ xử lý môi trường do áp dụng các công nghệ khai thác tài nguyên đó gây ra. Bên cạnh những phát kiến khoa học để tận dụng mọi tính năng có được của các loại tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho lợi ích của mình, con người cũng tạo ra được những phát kiến khoa học nhằm bảo vệ và phục hồi môi trường sinh thái tự nhiên đảm bảo cho sự tồn tại lâu bền của cuộc sống con người trong thiên nhiên.

Việc nghiên cứu các vấn đề về môi trường, theo dõi diễn biến và đánh giá tình trạng suy giảm của các yếu tố môi trường, tìm các giải pháp để khắc phục nạn ô nhiễm và bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên, luôn được các nước trên thế giới hết sức chú ý. Dù là nước giàu hay ở các nước còn nghèo, các hoạt động của con người đã đạt tới mức mà các tác động của chúng đối với môi trường không chỉ hạn chế trong lãnh thổ từng quốc gia, mà còn lan ra các nước khác, làm cho các vấn đề môi trường trở thành vấn đề toàn cầu. Có thể nói, sự quan tâm của nhân loại đến các vấn đề môi trường ngày càng tăng lên theo sự phát triển kinh tế của thế giới.

Theo các tác giả, ở nhiều diễn đàn toàn cầu, trong đó có Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường và Phát triển tại Rio de Janeiro (Brazil, 1992), đặc biệt là Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững tại Johannesburg (Nam Phi, 2002), đã chọn môi trường là vấn đề trung tâm. Theo tinh thần của Bản Tuyên ngôn

Rio và Chương trình Nghị sự 21, có thể nói ngắn gọn là: tất cả các nước đều có trách nhiệm làm sao cho sự phát triển của mình là lâu bền, không gây tổn hại cho nước khác; các nước đều có trách nhiệm làm cho sự phát triển chung là lâu bền, trong đó các nước phát triển phải có trách nhiệm nhiều hơn và phải giúp đỡ các nước đang phát triển về mặt công nghệ và tài chính (tr.45). Ngoài ra, các tác giả cũng giới thiệu kinh nghiệm của một số quốc gia về xử lý những vấn đề môi trường trong phát triển bền vững (tr.50-53).

Sau khi điểm lại một số đặc điểm chủ yếu cũng như các thể chế, chính sách của Đảng đối với việc đảm bảo tính bền vững của sự phát triển ở nước ta, các tác giả cho rằng Đảng và Nhà nước Việt Nam rất quan tâm đến việc bảo vệ môi trường trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển kinh tế-xã hội. Điều này đã được khẳng định trong *Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2001-2010* của Việt Nam, là: “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”. Đặc biệt, Nghị quyết số 41-NQ-TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị BCH TW Đảng (khóa IX) nêu rõ 5 quan điểm của Đảng ta, và cũng là những quan điểm chỉ đạo chung của nước ta về vấn đề bảo vệ môi trường trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá (tr.54-66).

Như vậy, khái niệm phát triển bền vững không chỉ dừng lại ở mức lý thuyết, mà còn mang ý nghĩa thực tiễn, bởi nó góp phần vào việc định hướng cho hành động và kiểm tra hành động. Theo đó, quá trình phát triển lâu dài luôn luôn được điều chỉnh thích hợp, để

cuối cùng bảo đảm được cuộc sống lành mạnh và hạnh phúc của con người. Chung quy thì dù tăng trưởng hay bảo vệ môi trường cũng đều chỉ là phương tiện, phát triển con người mới chính là mục tiêu trung tâm của sự phát triển (tr.67).

Chương 2, các tác giả đưa ra những đánh giá về thực trạng công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Việt Nam, giai đoạn 10 năm trở lại đây. Các tác giả cho rằng Việt Nam hiện đang trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội và có những yêu cầu tăng trưởng nhanh để cải thiện và nâng cao đời sống, nhưng cũng nổi cộm lên rất nhiều vấn đề về môi trường. Đường như càng phát triển kinh tế-xã hội, càng thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thì vấn đề môi trường càng trở nên bức xúc, gay gắt hơn. Một đòi hỏi tất yếu cho Việt Nam là phải giải quyết hài hoà vấn đề bảo vệ môi trường với yêu cầu tăng trưởng trong thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá phát triển kinh tế-xã hội, nhất là vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Có thể khái quát lại những mặt chủ yếu trong công tác bảo vệ môi trường của Việt Nam như sau:

Một là, những vấn đề bảo vệ môi trường để phát triển bền vững của Việt Nam, bao gồm các khía cạnh như: thiết lập thể chế, chính sách bảo vệ môi trường; gắn bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế-xã hội; nghiên cứu khoa học về bảo vệ môi trường; tuyên truyền, giáo dục bảo vệ môi trường; liên kết quốc tế, hội nhập trong công tác bảo vệ môi trường với thế giới và khu vực; công tác quản lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường sinh thái; về thực hiện chủ trương phát triển bền vững...

Hai là, các vấn đề môi trường đô thị, môi trường nông thôn; các vấn đề môi trường khu công nghiệp đang xây dựng và phát triển; các vấn đề môi trường sinh thái bảo đảm phát triển bền vững trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước... (tr. 86-152).

Sau khi phân tích những mặt được cũng như những mặt tồn tại của vấn đề môi trường trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, các tác giả cho rằng cho đến nay nhiều vấn đề trong công tác bảo vệ môi trường còn bất cập, như: vấn đề đánh giá tác động môi trường hoặc luận cứ kinh tế môi trường tuy có được đề cập đến nhưng còn mang tính chiếu lệ, hình thức với nội dung rất đơn giản... trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội dài hạn, ngắn hạn, kể cả các dự án cụ thể; Tư tưởng chạy đua thậm chí tranh giành nhau trong phát triển giữa các ngành, giữa các địa phương đã và đang phát sinh những khía cạnh không tốt, nhiều khi đã bất chấp mọi sự cân nhắc tính toán các yếu tố đảm bảo hài hoà lợi ích lẫn nhau, trong vấn đề môi trường luôn ở tình trạng sẵn sàng bị bỏ qua...; Về lộ trình bảo vệ môi trường, có thể nói những tồn tại trong mọi khía cạnh và hoạt động bộc lộ một điểm yếu rõ nét nhất, đó là nước ta chưa có một lộ trình bảo vệ môi trường cụ thể...; Đầu tư bảo vệ môi trường thường được duyệt và xúc tiến chậm hơn rất nhiều so với tiến độ đầu tư xây dựng công trình kinh tế kỹ thuật...; Luật pháp cần được hoàn chỉnh, phải được chấp hành nghiêm túc và quản lý chặt chẽ...; Làm rõ trách nhiệm quản lý của các ngành trung ương và địa phương, giữa các ngành

kinh tế kỹ thuật, công nghệ và kỹ thuật môi trường...; Công tác giáo dục bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội hóa bảo vệ môi trường chưa đạt kết quả như mong muốn...; và kỹ thuật công nghệ xử lý bảo vệ môi trường... (tr.153-161).

Trên cơ sở đánh giá một cách khoa học và có hệ thống vấn đề bảo vệ môi trường nói trên, trong **Chương 3**, các tác giả đề xuất một số chính sách và giải pháp cần thiết về bảo vệ môi trường trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước phát triển kinh tế-xã hội theo yêu cầu phát triển bền vững. Đề cập đến quan điểm lựa chọn các giải pháp bảo vệ môi trường, các tác giả cho rằng để giảm bớt tình trạng mâu thuẫn đến mức không thống nhất được khi lựa chọn phương án phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường, cần theo một số quan điểm có tính nguyên tắc sau:

Một là, phải nhằm vào khai thác trước tiên và nhiều nhất lợi thế so sánh đặc biệt của địa phương, nhất là lợi thế so sánh tuyệt đối mà nơi khác không có.

Hai là, phải xác định địa phương là một bộ phận của tổng thể trong quan hệ chặt chẽ với các địa phương lân cận và toàn quốc, kể cả với các quốc gia trong khu vực và với quốc tế.

Ba là, khi cân nhắc phương án phát triển kinh tế-xã hội cho tăng trưởng phải đồng thời tính đến các giải pháp bảo vệ môi trường, nhất là những vấn đề môi trường mới nảy sinh do phương án phát triển kinh tế-xã hội đó gây ra.

Bốn là, biết lựa chọn cái cần hy sinh khi có mâu thuẫn giữa giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Trường hợp phải giảm bớt

mục tiêu trong cân nhắc lựa chọn phương án, cần tiến hành theo 2 xu hướng sau đây: a/ có thể giảm bớt số mục tiêu mong muốn ở từng mặt, trong số các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, hoặc trong số các mục tiêu bảo vệ môi trường... và b/ xu hướng phổ biến là giảm bớt mức độ yêu cầu của một hoặc một số mục tiêu... (tr. 162-165).

Trong tiến trình đổi mới công nghệ nói chung, ở lĩnh vực sản xuất cũng như ở khía cạnh hoạt động của đời sống xã hội và cả ở lĩnh vực môi trường, không có sự cứng nhắc tuyệt đối về việc chỉ dùng tất cả là công nghệ hiện đại, hoặc tất cả đều là công nghệ tiến tiến thích hợp, hoặc phải đổi mới dần từng bước tuần tự từ thấp lên cao. Sự kiên cường cứng nhắc không mang lại lợi ích tốt và cũng không thể đạt hiệu quả cao. Vì vậy, cần có những lựa chọn công nghệ xử lý môi trường một cách phù hợp, song song với việc lựa chọn yếu tố môi trường cần ưu tiên bảo vệ. Theo các tác giả, mục tiêu cao nhất trong phát triển bền vững đều là vì con người. Trong trường hợp chưa có khả năng đầu tư xử lý tất cả mọi yếu tố môi trường theo yêu cầu phải làm, mà phải chọn một số yếu tố môi trường sẽ ưu tiên giải quyết, thì cần xem xét yếu tố môi trường nào đang gây ảnh hưởng nguy hại nhiều nhất cho sức khỏe và đời sống của con người, yếu tố môi trường đó cần được ưu tiên đầu tư giải quyết trước tiên (tr.167).

Từ những phân tích về thực trạng môi trường và yêu cầu bảo vệ môi trường, các tác giả đề xuất một số nhiệm vụ trọng điểm bảo vệ môi trường của Việt Nam trong những năm đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bao gồm :

- *Thứ nhất*, kiên quyết phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường do đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội;

- *Thứ hai*, khắc phục các khu vực môi trường đã bị ô nhiễm, suy thoái;

- *Thứ ba*, điều tra nắm chắc các nguồn tài nguyên thiên nhiên và có kế hoạch bảo vệ, khai thác hợp lý, bảo vệ đa dạng sinh học;

- *Thứ tư*, xây dựng bằng được nếp sống thân thiện với môi trường; và thứ năm, đáp ứng yêu cầu về môi trường trong hội nhập kinh tế quốc tế... (tr.180 - 190).

Đồng thời các tác giả kiến nghị một số chính sách và giải pháp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường phát triển kinh tế-xã hội bền vững. Trước hết, theo các tác giả, cần tiến hành một số chính sách và giải pháp cơ bản như sau:

1) Nâng cao nhận thức và hành động về bảo vệ môi trường trong mọi người, mọi ngành, mọi cấp. Nhà nước cần có quy định đối với mỗi phương án phát triển kinh tế-xã hội phải có một phần nội dung về phương án bảo vệ môi trường; trong mỗi đề án công trình kinh tế phải có phần đề án về công trình xử lý môi trường; mỗi cơ sở kinh tế được xây dựng và hoạt động phải có những giải pháp xử lý với các chất thải do cơ sở kinh tế đó gây ra; xây dựng chương trình giáo dục môi trường ...;

2) Áp dụng các biện pháp kinh tế trong bảo vệ môi trường, trong đó, cần có các quy định thực hiện nguyên tắc "*người gây thiệt hại đối với môi trường phải có trách nhiệm khắc phục, bồi thường*"; thu phí, ký quỹ bảo vệ môi

trường, buộc bồi thường thiệt hại về môi trường nộp vào quỹ...;

3) Tăng cường đầu tư cho bảo vệ môi trường: cần có nhiều phương án đầu tư bảo vệ môi trường sinh thái; lựa chọn kỹ các công nghệ xử lý chất thải;...

4) Đẩy mạnh xã hội hóa trong bảo vệ môi trường: các giải pháp xử lý bảo vệ môi trường thường xuyên trong đời sống xã hội nên để nhân dân và các tổ chức tư nhân thực hiện; Nhà nước và cơ quan chuyên trách bảo vệ môi trường chỉ giữ vai trò hướng dẫn và làm chỗ dựa cần thiết trong hệ thống tổ chức thực hiện...; 5) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về bảo vệ môi trường: cần thường xuyên tổ chức các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học về các vấn đề môi trường ở Việt Nam, để cung cấp các luận cứ khoa học cho các chính sách và giải pháp xử lý và bảo vệ môi trường...; 6) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Hoàn thiện các luật pháp về bảo vệ môi trường; thực hiện việc xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường vùng cho tất cả các vùng kinh tế của cả nước, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội vùng... ; xây dựng lộ trình bảo vệ môi trường thích hợp; Tính giá trị kinh tế môi trường của những đề án kinh tế, công trình kinh tế kỹ thuật lớn để làm căn cứ cho sự cân nhắc của phương án kinh tế và yêu cầu bảo vệ môi trường; Xây dựng hệ thống thông tin kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Tóm lại, theo các tác giả bảo vệ môi trường là vấn đề toàn cầu, là nhiệm vụ của mọi quốc gia và vùng lãnh thổ, cũng là nhiệm vụ của tất cả mọi người, vì sự tồn tại chung của loài người.